



HAPULICO

Tỏa sáng khắp mọi miền

ISO 9001, ISO 14001



ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ

Street light luminaire

COBRALUX

Catalogue 2024



energy saving
LED TECHNOLOGY



COBRALUX LED LUMINAIRE

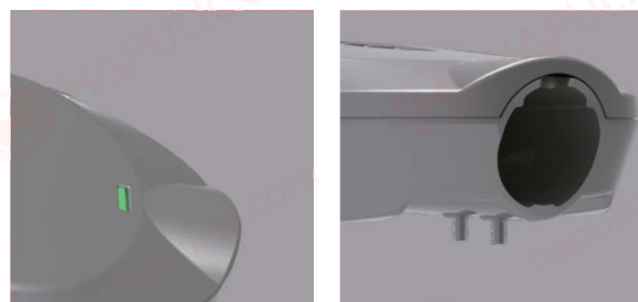
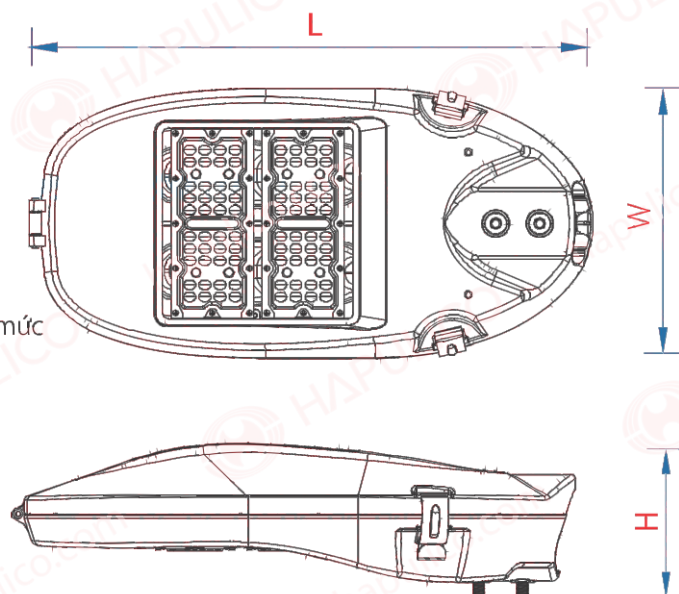
PHẠM VI SỬ DỤNG | Application

- Chiếu sáng đường cao tốc, đường phố, khu đô thị, bãi đỗ xe, vỉa hè, sân chơi, công viên...
- Lighting of highways, urban streets, residential areas, car-parks, pavements, playing courts, green parks...

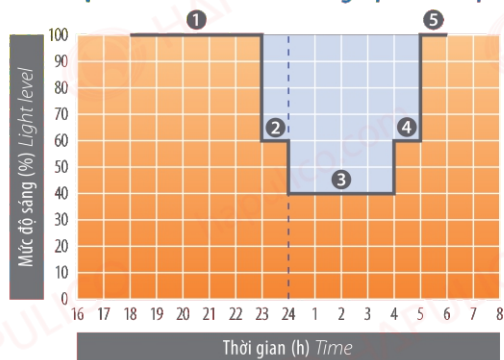
MÔ TẢ SẢN PHẨM | Description

- Module: Chip Led hiệu suất cao. (Lumileds, Osram, Samsung ... hoặc tương đương)
- Bộ nguồn: Phillip hoặc tương đương, cho phép lập trình DIM 5 mức có khả năng kết nối với Điều khiển Trung tâm.
- SPD: Bảo vệ chống sét lan truyền đến 10kV.
- Thân đèn: Nhôm đúc áp lực cao, tản nhiệt nhanh đảm bảo nhiệt độ trên thân đèn < 60° sau 30 phút làm việc
- Màu sơn: Sơn chống muối biển màu ghi sẫm
- Vận hành: Khoang bộ điện đóng mở không cần dụng cụ.
- Số lượng Module LED có thể thay đổi theo công suất đèn
- Module: Led chip high efficacy (Lumileds, Osram, Samsung... or equivalent)
- Driver: Philip or equivalent, programmable dimming up to 5 steps external control interface available.
- SPD: Resistant to surges up to 10 kV.
- Housing: Die cast aluminum. Ensuring that the temperature on the lamp housing is < 60° after 30 minutes..
- Power coating in dark grey. Salt fog corrosion resistance
- Maintenance: Tool-less opening of gear compartment.
- Number of LED module is changed according to the luminaire power.

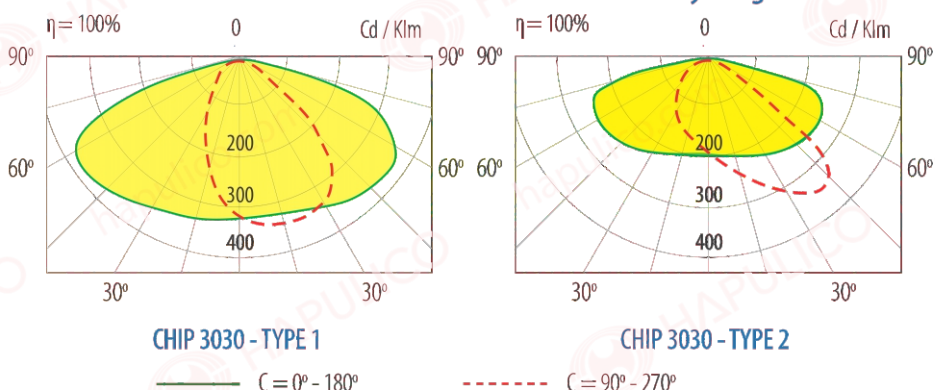
HÌNH VẼ | Drawing



CHẾ ĐỘ DIM 5 CẤP | Dimming up to 5 steps



ĐƯỜNG CONG PHÂN BỐ ÁNH SÁNG | Polar Intensity Diagram



IP66  Class I  IK08

COBRALUX

LED LUMINAIRE

Thông số kỹ thuật Technical Specifications		COBRALUX									
		40	60	80	100	120	150	180	200	240	300
Công suất (W) Power		40	60	80	100	120	150	180	200	240	300
Quang thông đèn 4,000K (lm) Initial Luminous Flux for 4000K		5.400	8.100	10.800	13.500	16.200	20.500	24.300	27.000	32.400	40.500
Hiệu suất sáng đèn (lm/W) System Efficiency		≥ 135 / 150* (4000K)									
Nhiệt độ màu (K) Color Temperature		3000* / 4000 / 5000* / 5700* / 6500*									
Chỉ số hiển thị màu CRI Color Rendering Index		≥ 70 / ≥ 80*									
Bộ nguồn DIM Dimming Driver	DIM Dimming	Bộ nguồn cho phép lập trình DIM 5 mức công suất, có cổng điều khiển DALI; 1-10V									
Chiếu sáng thông minh * Smart Lighting *		Có cảm biến kết nối thông minh, điều khiển chiếu sáng từ trung tâm* / Smart sensor intergrated *									
Nguồn điện đầu vào Input Power		100 - 240 / 100 - 277* Vac / 50 - 60 Hz									
Hệ số Công suất Rated Power Factor		≥ 0,98 (ở công suất tiêu chuẩn / Norminal power)									
SPD - Bảo vệ chống sét lan truyền SPD - Surge Protection Device		Open circuit voltage ≥ 10 kV / 20 kV*									
Nhiệt độ môi trường (°C) Ambient Temperature		- 40°C ... 45°C (Ta in free air)									
Tuổi thọ LED (h) LED Lifetime		Đến 100.000 giờ (tùy theo thỏa thuận giữa hai bên) / Upto 100.000 h (by agreement of both parties)									
Bảo hành Warranty		3-5 năm tùy theo thỏa thuận giữa hai bên / 3-5 years by agreement of both parties									
Kích thước đèn LxWxH (mm) Dimentions		515 x 326 x 122					704 x 326 x 127		911 x 366 x 156		
Kích thước hộp bao gói (mm) Packaging Dimensions		565 x 375 x 180					755 x 375 x 180		970 x 420 x 215		
Khối lượng đèn (kg) Net Weight		4,6± 0,2	4,8± 0,2	5,0± 0,2	5,2± 0,2	5,2± 0,2	6,5± 0,2	7,0± 0,2	7,0± 0,2	10± 0,2	11± 0,2
Khối lượng đèn cả bao gói (kg) Gross Weight		5,4± 0,2	5,6± 0,2	5,8± 0,2	6,0± 0,2	6,0± 0,2	7,0± 0,2	8,0± 0,2	8,0± 0,2	11± 0,2	12± 0,2

Ghi chú: Các thông số trên là tiêu chuẩn, các lựa chọn khác vui lòng liên hệ để được tư vấn
 Các lựa chọn đánh dấu (*) là lựa chọn thêm - Dung sai công suất $\pm 7\%$, Quang thông: $\pm 7\%$;
 Lập trình được mọi công suất lẻ theo yêu cầu.

Note: All above data is standard, other options can be contacted for advice.

The data marked with (*) is additional option. Tolerance: Power consumption; $\pm 7\%$, Luminous flux: $\pm 7\%$;



**CÔNG TY TNHH MTV
CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ
*Lighting and Urban Equipment Co., Ltd***

Website: www.hapulico.com
Email: info@hapulico.com

TRỤ SỞ CHÍNH

Số 1, Vũ Đức Thận, Quận Long Biên
TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-024) 3825 3300
Fax: (84-024) 3826 2772

NHÀ MÁY

Lô CN-05, KCN Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ,
TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-024) 3223 2230
Fax: (84-024) 3223 2355

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

330 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê
TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: 0913404009 / (0236) 3656056

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG BẮC HAPULICO

77 Tô Hiến Thành, Quận Hai Bà Trưng
TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: 0902162266 / (024) 38249392

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG NAM HAPULICO

49E Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: 0902282626 / (028) 38410897

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

48 Nguyễn Thiệp, Quận Hoàn Kiếm
TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: 0902272828 / (024) 36240068

